



Chương 2

KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN



Mục tiêu

- Hiểu và vận dụng tốt các nguyên tắc áp dụng để hạch toán nghiệp vụ huy động vốn.
- Biết các phương pháp kế toán nghiệp vụ huy động vốn cơ bản, cách tính trả lãi
- Xử lý các tình huống nghiệp vụ để làm bài tập và thực hiện tốt nghiệp vụ khi tiếp cận thực tế.



Nội dung

- Khái quát nghiệp vụ huy động vốn NHTM
- Các phương pháp tính lãi huy động vốn tại NHTM
- Các nguyên tắc kế toán
- Phương pháp hạch toán nghiệp vụ huy động vốn

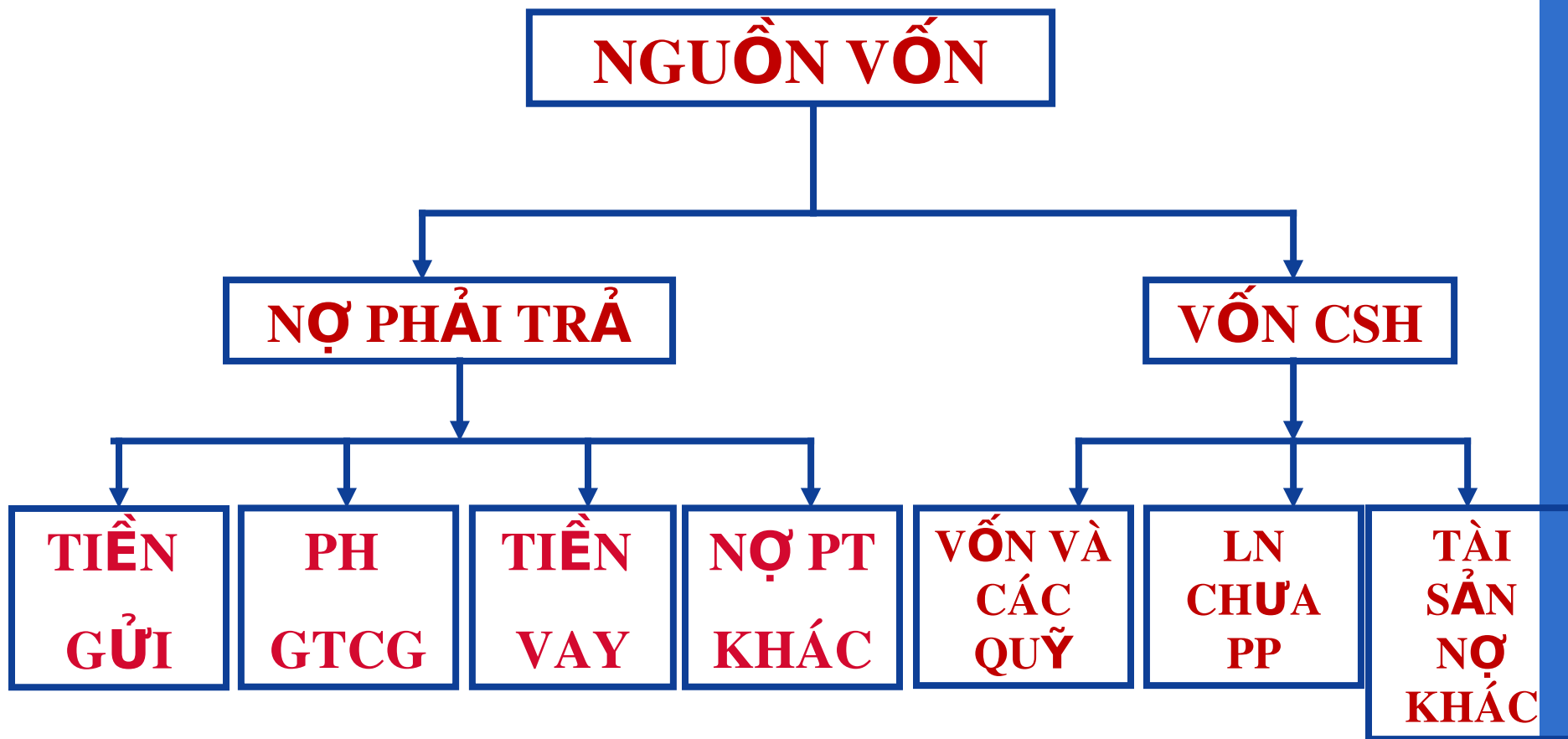


TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định số 1284/2002/QĐ-NHNN ngày 21/11/2002 của Thống đốc NHNN về “Quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại NH”
- Quyết định số 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/09/2004 và QĐ số 47/2006/QĐ-NHNN ngày 25/09/2006 của Thống đốc NHNN về “Quy chế tiền gửi tiết kiệm”
- Quyết định số 07/2008/QĐ-NHNN ngày 24/03/2008 của Thống đốc NHNN về “Quy chế phát hành GTCG trong nước của TCTD”

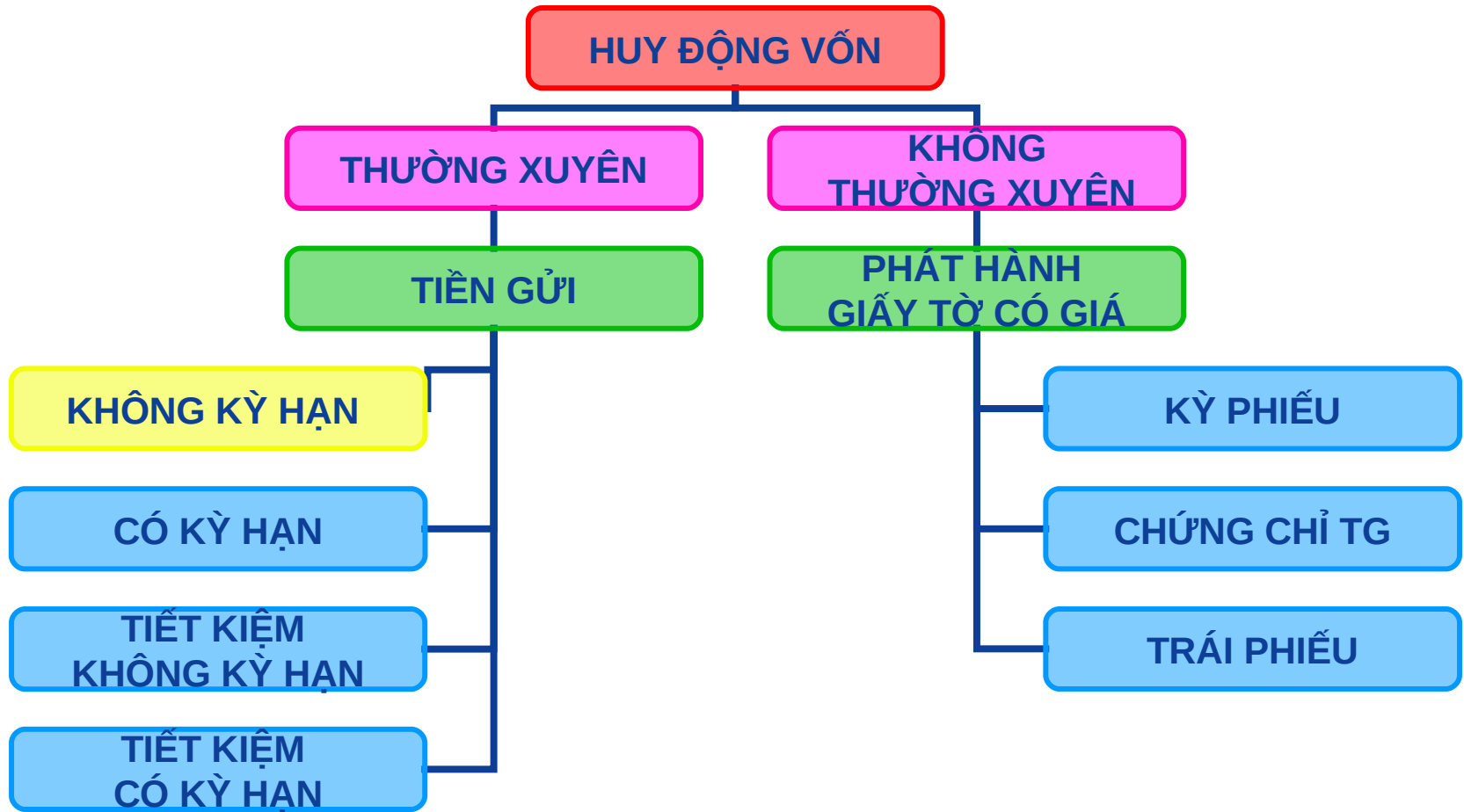


Các hình thức huy động vốn của NHTM





Các hình thức huy động vốn của NHTM





Các phương pháp tính lãi

* Công thức:

$$\text{Tiền lãi tiền gửi} = \sum Di * Nj * \text{Lãi suất}$$

Trong đó:

D_i : Số dư thực tế thứ i

N_j : số ngày duy trì D_i

Lãi suất = lãi suất bình quân theo ngày.

Tiền lãi sau khi tính sẽ được NH trả vào tài khoản cho khách hàng.



Ví dụ

Ngày (1)	Số dư (2)	Số ngày thực tế (3)	Tích số (=2*3)
27/7 mang sang	1.280.000	4	
31/07/12	720.000	4	
04/08/12	1.800.000	10	
14/08/12	5.900.000	2	
16/08/12	3.500.000	8	
24/08/12	9.600.000	3	
27/08/12	---	---	
		= 31	Tổng tích số

Tổng tích số * l/s (tháng)

Lãi tháng = _____

30



Các phương pháp tính lãi

* Công thức:

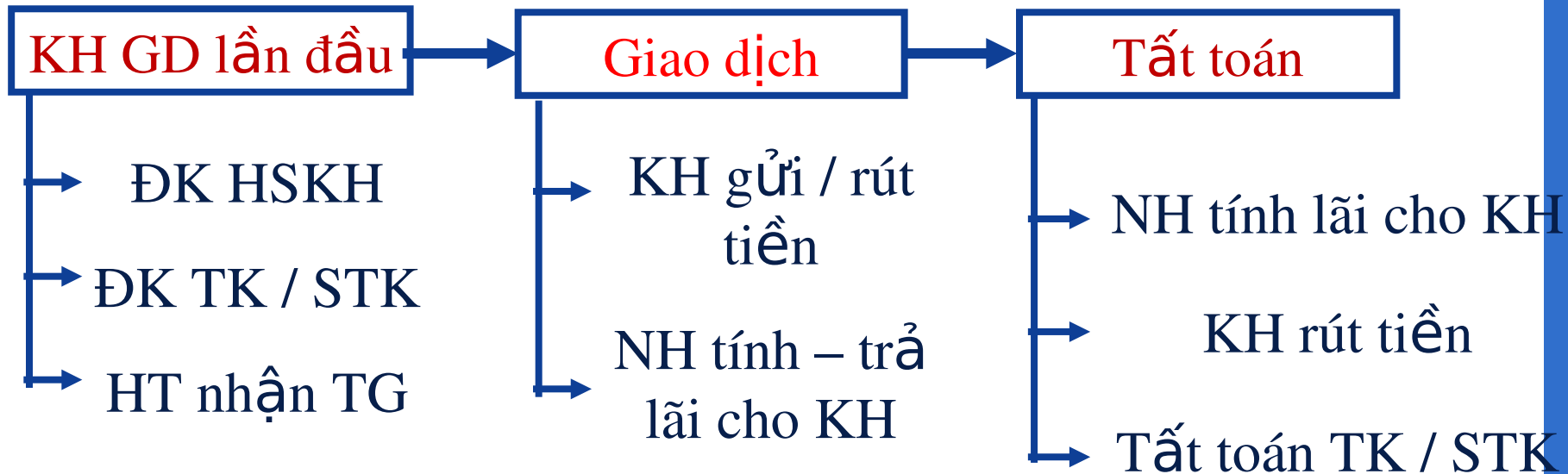
Tiền lãi tiền gửi = Số dư * kỳ hạn * Lãi suất

Tiền lãi sau khi tính sẽ được NH trả cho KH vào đầu kỳ, định kỳ hoặc cuối kỳ.



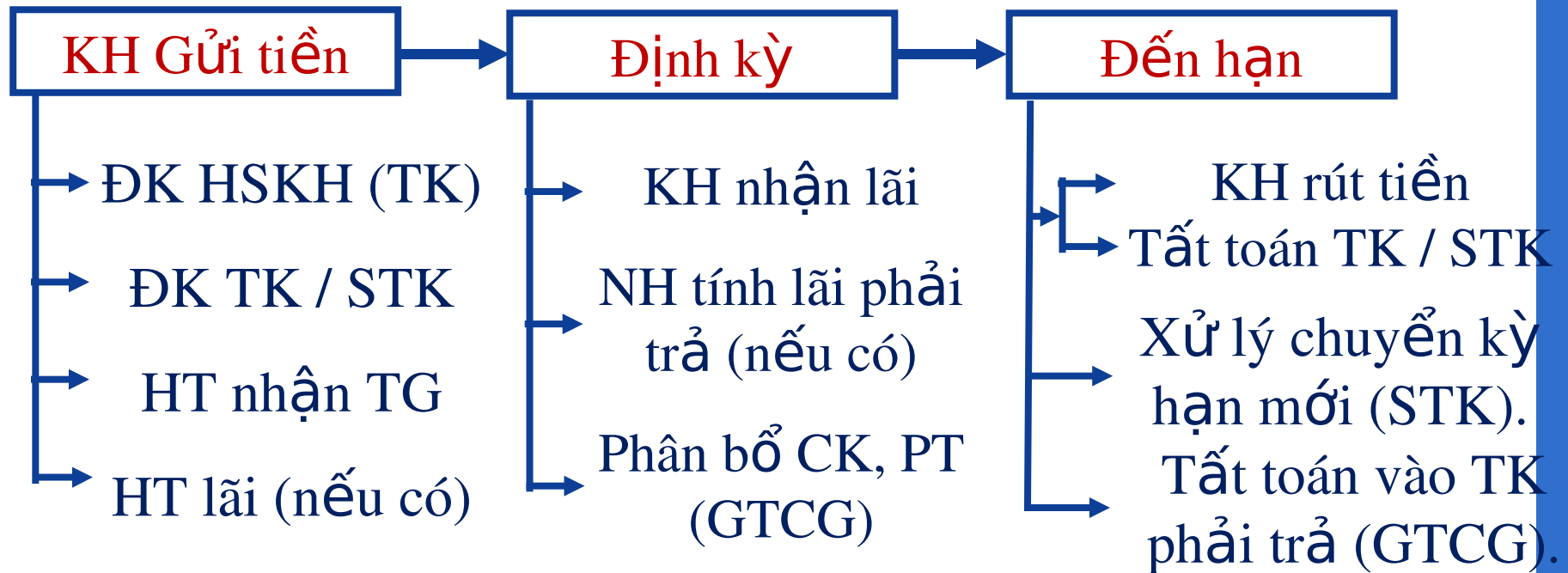
2.2

Quy trình huy động vốn không kỳ hạn





Quy trình huy động vốn có kỳ hạn





Nguyên tắc kế toán:

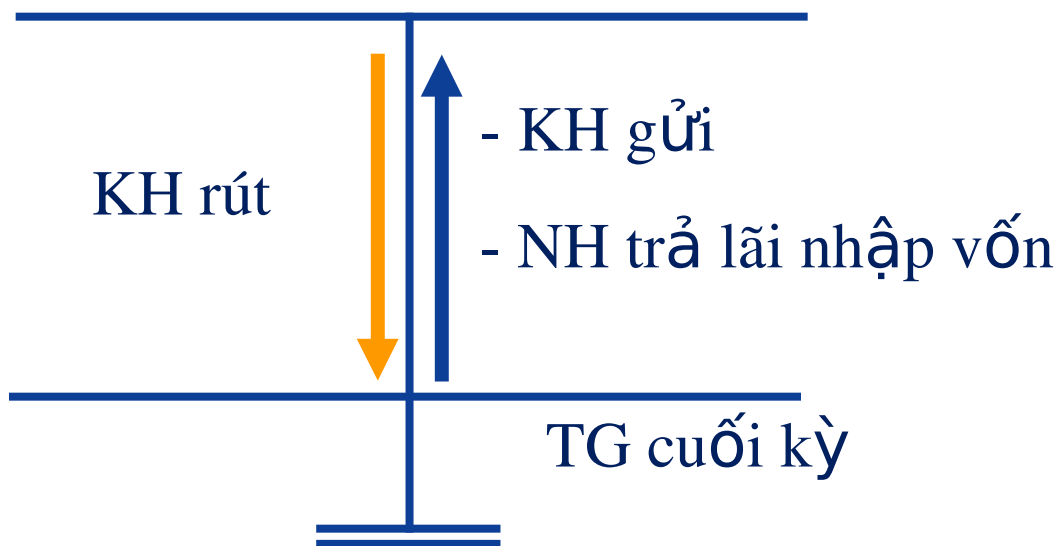
- ❖ Đảm bảo tính cân đối trên TKTG giữa ps Nợ và ps Co.ù
- ❖ Phân chia trách nhiệm: Mở TK và quản lý TK.
- ❖ Chi phí trả lãi tiền gửi:
 - Được chi trả theo thực tế phát sinh.
 - Hạch toán tuân thủ nguyên tắc cơ sở dồn tích, phù hợp.
 - Đảm bảo tính theo thời hạn gửi thực tế của KH và LS đã thỏa thuận.
- ❖ VAS 16 “Chi phí đi vay”:
 - Theo dõi phát hành chiết khấu và phụ trội.
 - Phân bổ các khoản chiết khấu và phụ trội vào chi phí kinh doanh hoặc vốn hóa theo từng kỳ.



Phương pháp kế toán- TG – TGTK không kỳ hạn :

* Tài khoản sử dụng:

Tiền gửi, TGTK KKH – 4211/4231





Phương pháp kế toán- TG – TGTK không kỳ hạn :

Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 801

Chi phí trả lãi phát sinh trong kỳ	Chi phí trả lãi được thoái chi trong kỳ
<u>Dư Nợ:</u> CP trả lãi trong kỳ	



Phương pháp kế toán- TG – TGTK không kỳ hạn :

* Chứng từ sử dụng:

Chứng từ gốc

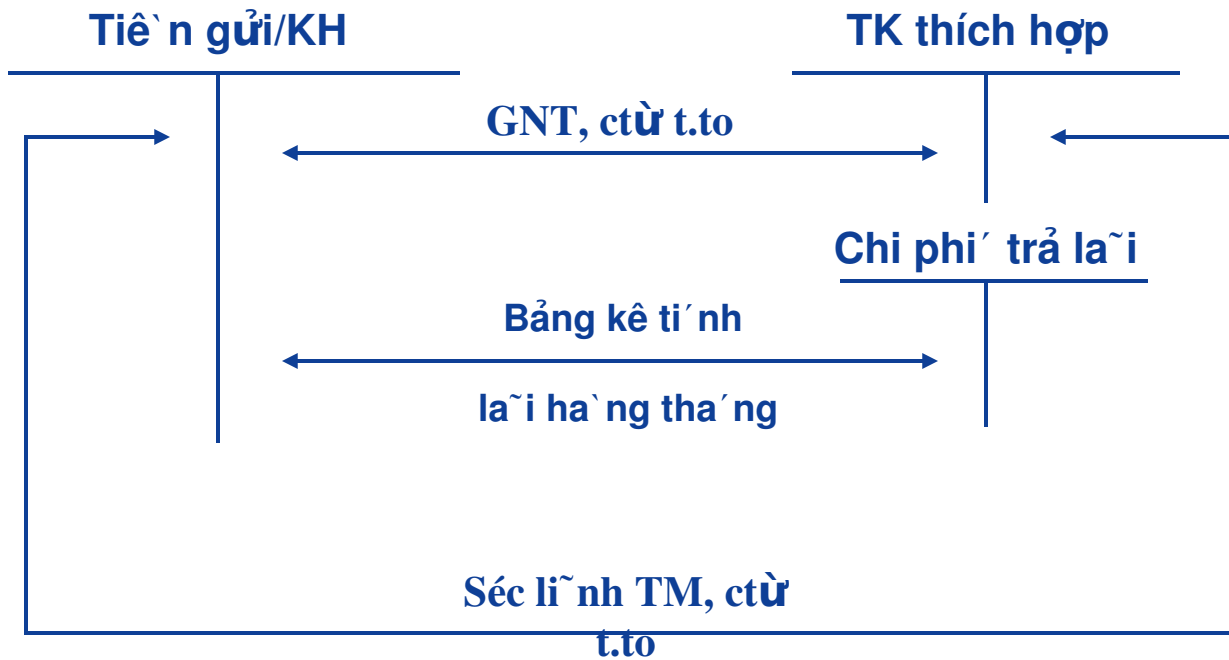
- 👉 Giấy gửi tiền
- 👉 Giấy lĩnh tiền
- 👉 Sổ tiết kiệm
- 👉 Séc, UNC, UNT....
- 👉 Bảng kê tính lãi

Chứng từ ghi sổ

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Phiếu chuyển khoản
- Lệnh thanh toán



Phương pháp kế toán- TG – TGTK không kỳ hạn :





Kế toán Tiền gửi tiết kiệm KKH

- Tương tự Kế toán tiền gửi KKH, không được hưởng dịch vụ thanh toán, chỉ nộp và rút tiền mặt.
- Tính lãi: theo phương pháp tích số
- Thời điểm tính lãi:
 - Tính lãi tròn tháng
 - Tính lãi vào ngày gần cuối tháng cho tất cả các KH
- Hạch toán:
 - Nếu khách hàng đến lĩnh lãi vào ngày tính lãi thì trả lãi cho khách hàng bằng tiền mặt
 - Nếu KH không đến lĩnh lãi thì lãi lại được nhập gốc



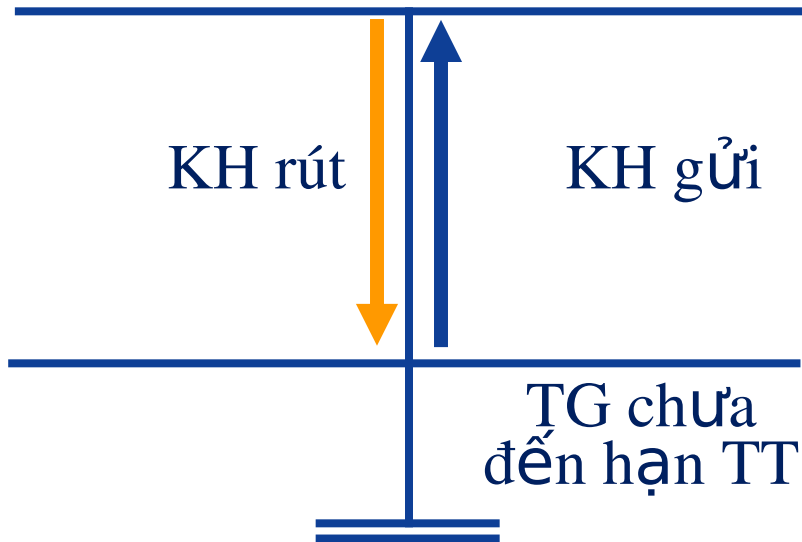
Phương pháp kế toán- Tiền gửi – Tiết kiệm có kỳ hạn

- Nguyên tắc:
 - Khi gửi có kỳ hạn khách hàng có được rút tiền trước hạn hay không?
 - Một khách hàng gửi nhiều sổ tính lãi như thế nào?
 - Khi đáo hạn khách hàng không đến rút ngân hàng xử lý thế nào?
 - Trong trường hợp lãi trả trước, lãi trả sau thì về mặt kế toán xử lý như thế nào?

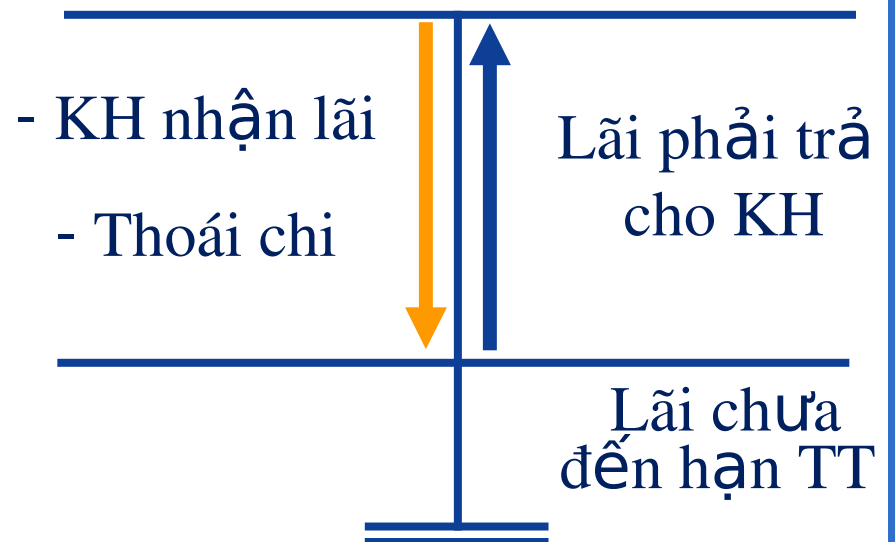


Phương pháp kế toán- Tiền gửi – Tiết kiệm có kỳ hạn

TG, TGTK CKH VND – 4212/4232

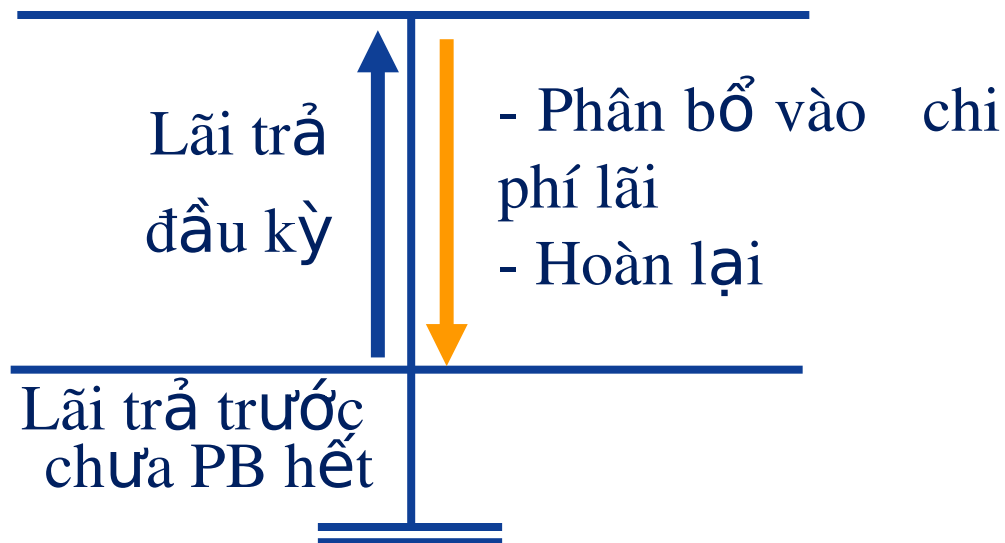


Lãi phải trả TG có KH - 491



Phương pháp kế toán- Tiền gửi – Tiết kiệm có kỳ hạn

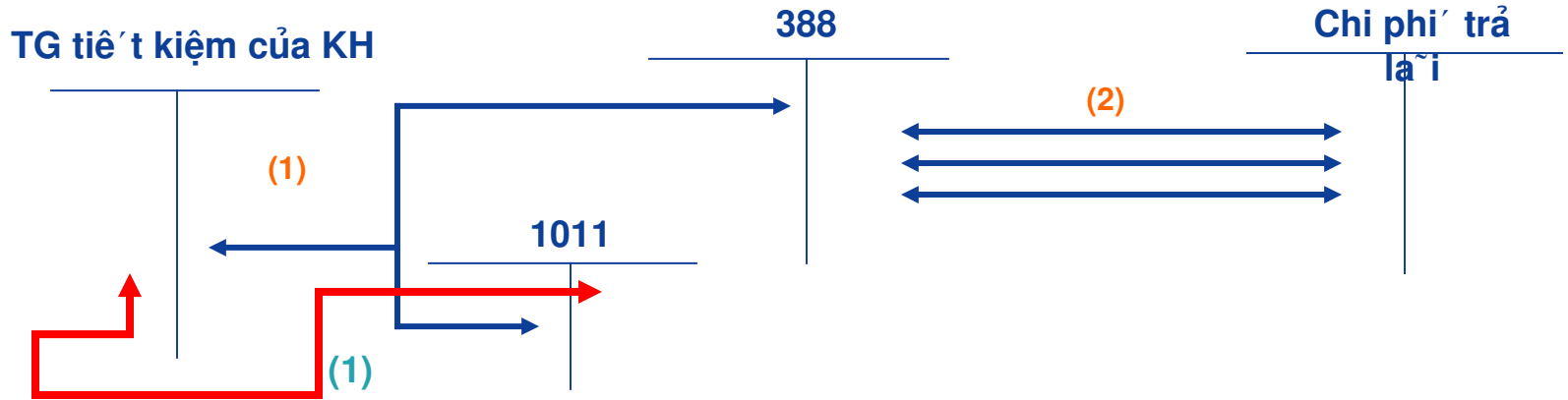
Lãi trả trước - 3880



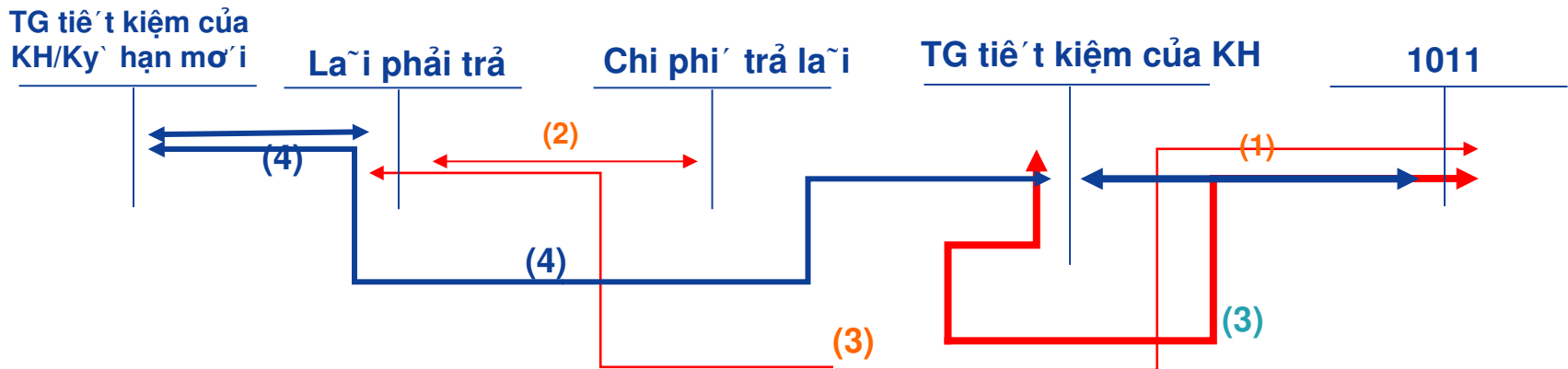


Sơ đồ hạch toán tiết kiệm có kỳ hạn

Loại trả lãi trước:



Loại trả lãi sau:

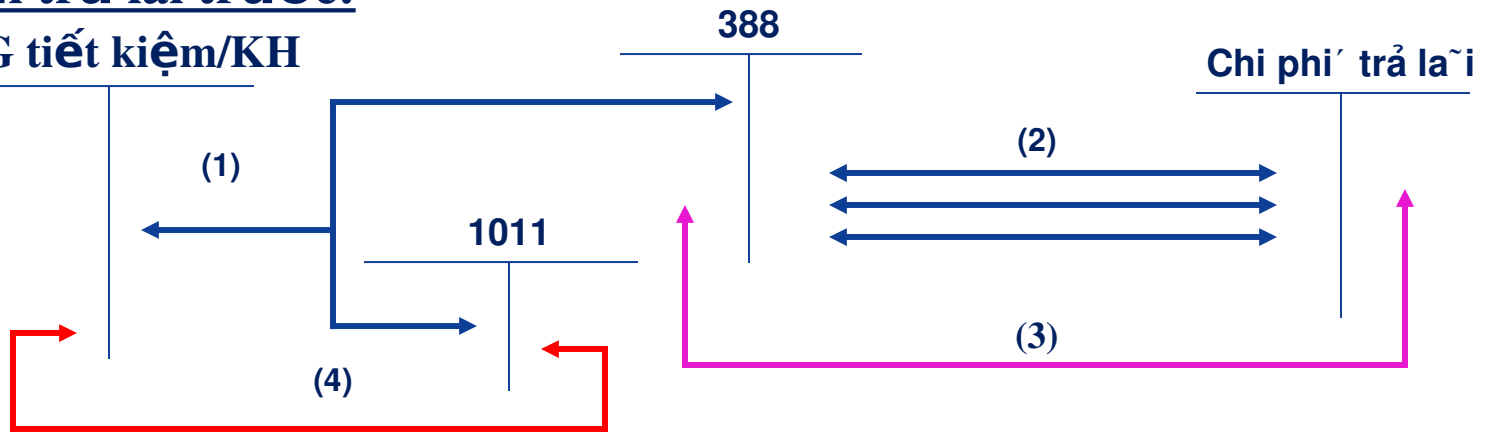




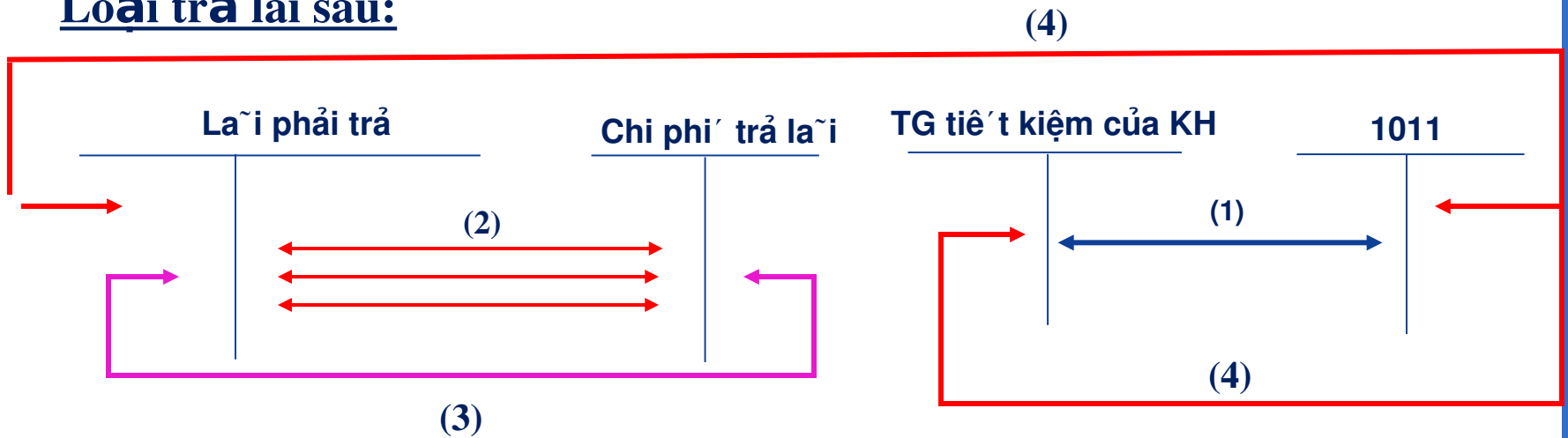
Xử lý trường hợp KH rút trước hạn

Loại trả lãi trước:

TG tiết kiệm/KH



Loại trả lãi sau:





Phát hành giấy tờ cĩ giá

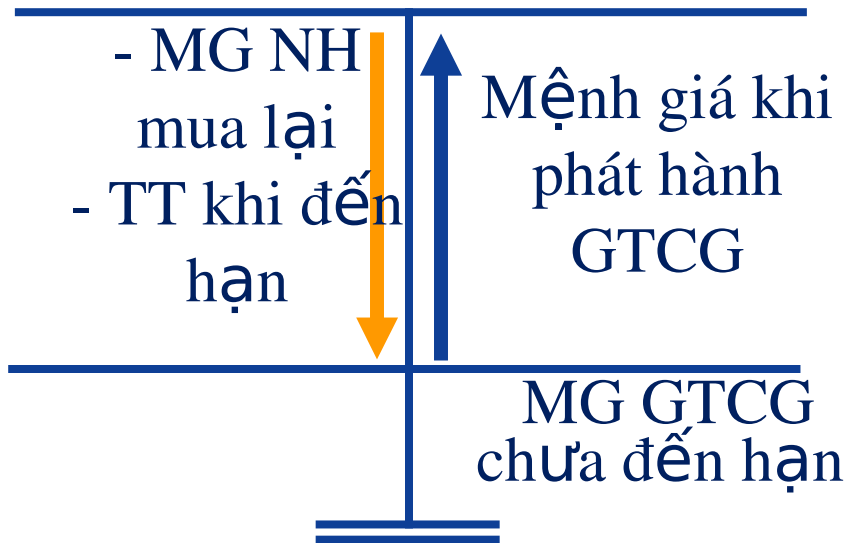
- Vì sao các NHTM phải phát hành kỳ phiếu, trái phiếu NHTM?
- Phát hành khi nào?
- Các sản phẩm chủ yếu được các NHTM Việt Nam sử dụng



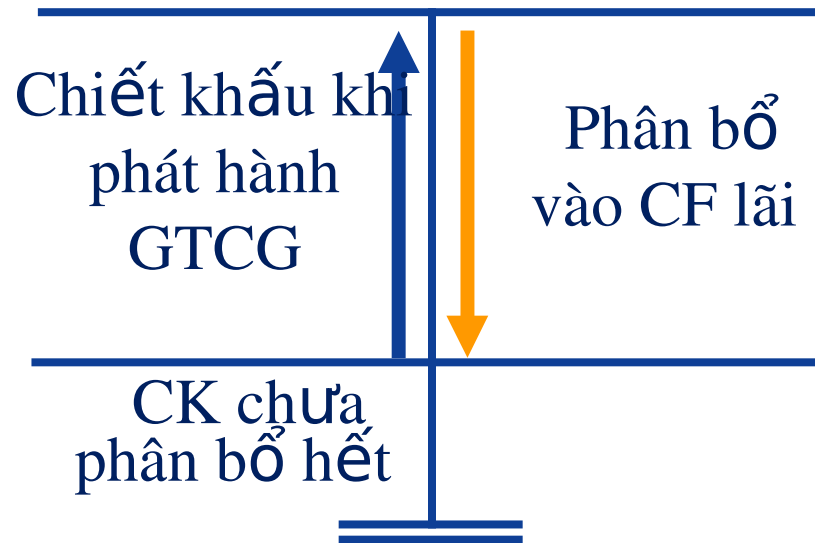
Phương pháp kế toán- Phát hành GTCG :

* Tài khoản sử dụng:

Mệnh giá GTCG - 4310



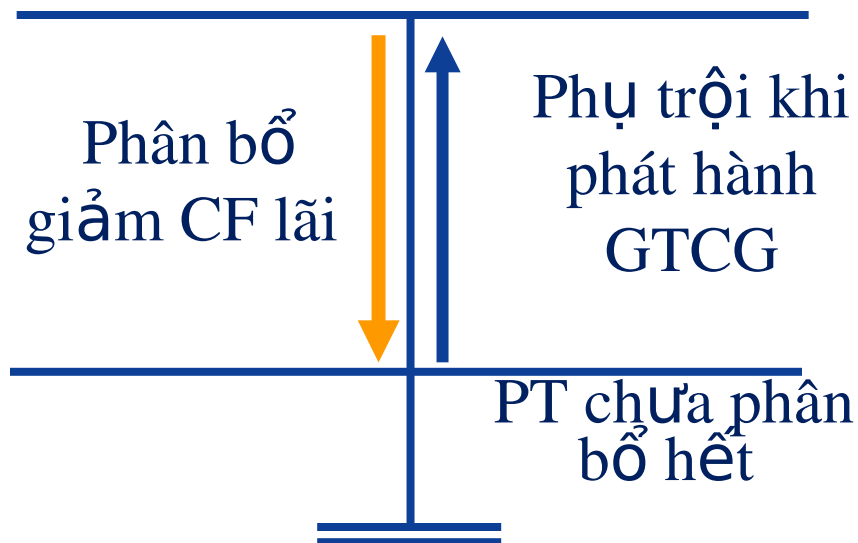
Chiết khấu FH GTCG - 4320





Phương pháp kế toán- Phát hành GTCG :

Phụ trội FH GTCG - 4330



- Tài khoản lãi phải trả GTCG – 4921: hạch toán tương tự tài khoản 4911.
- Các tài khoản khác: tiền mặt, tiền gửi, thanh toán vốn, chi phí lãi (803), lãi trả trước,...



Phương pháp kế toán- Phát hành GTCG :

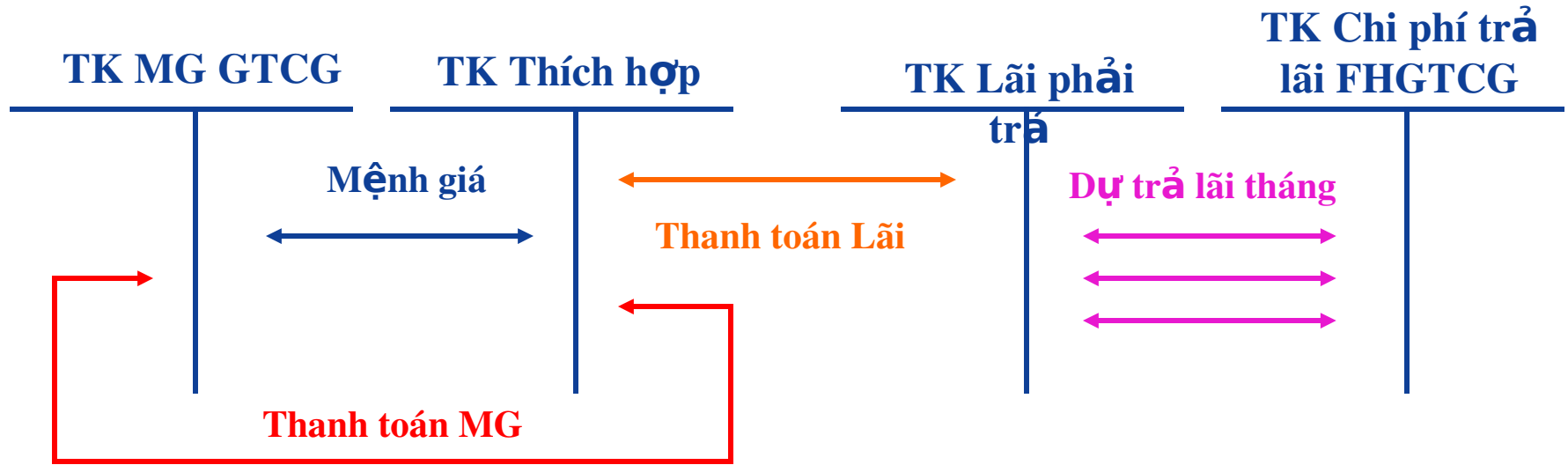
❖ Chứng từ sử dụng:

- Chứng từ tiền mặt: GNT, GRT,...
- Chứng từ chuyển khoản: UNC, PCK, Lệnh thanh toán,...
- Chứng từ khác: GTCG, Hợp đồng mua GTCG, bảng kê lãi,...



Kế toán phát hành GTCG trả lãi sau

Trường hợp Phát hành Ngang giá

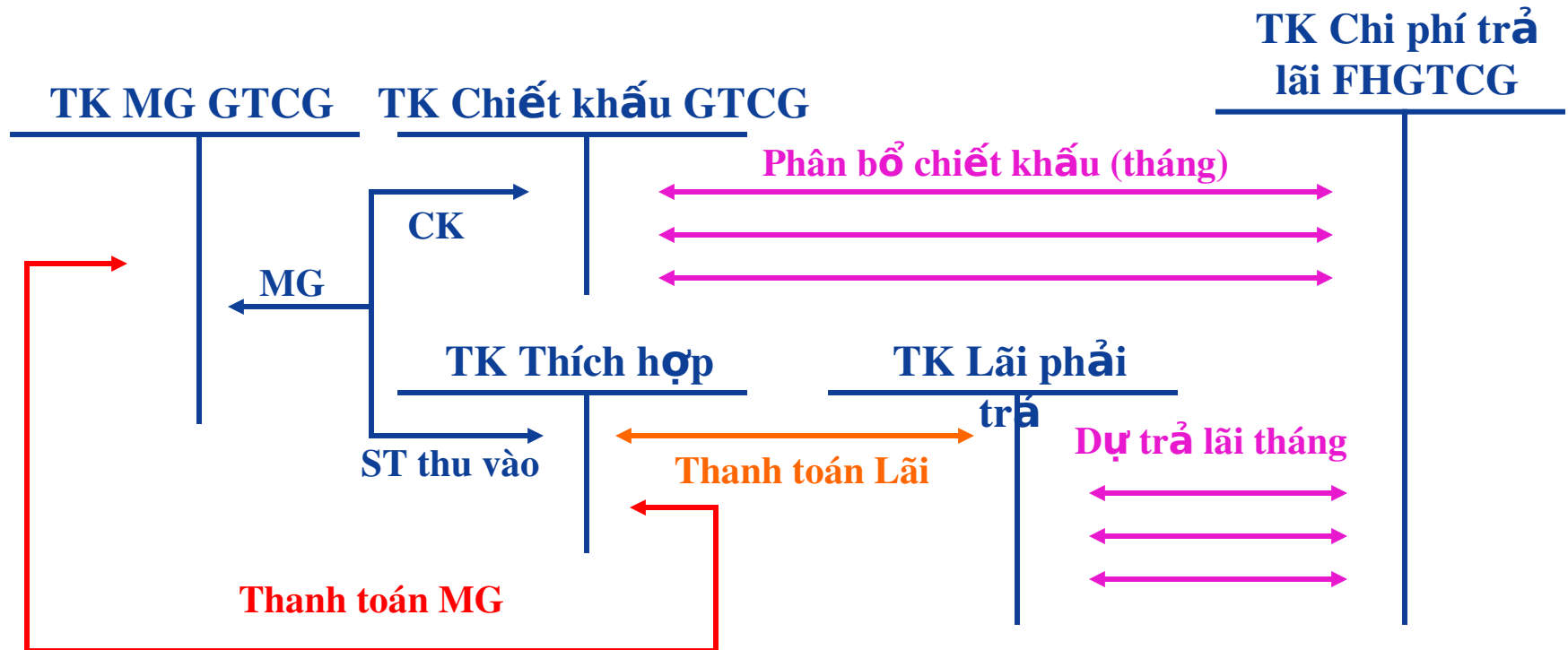


- Trường hợp quá hạn KH mới đến lĩnh tiền thì KH sẽ được hưởng lãi dôi ra trên MG, theo lãi suất KKH.



Kế toán phát hành GTCG trả lãi sau

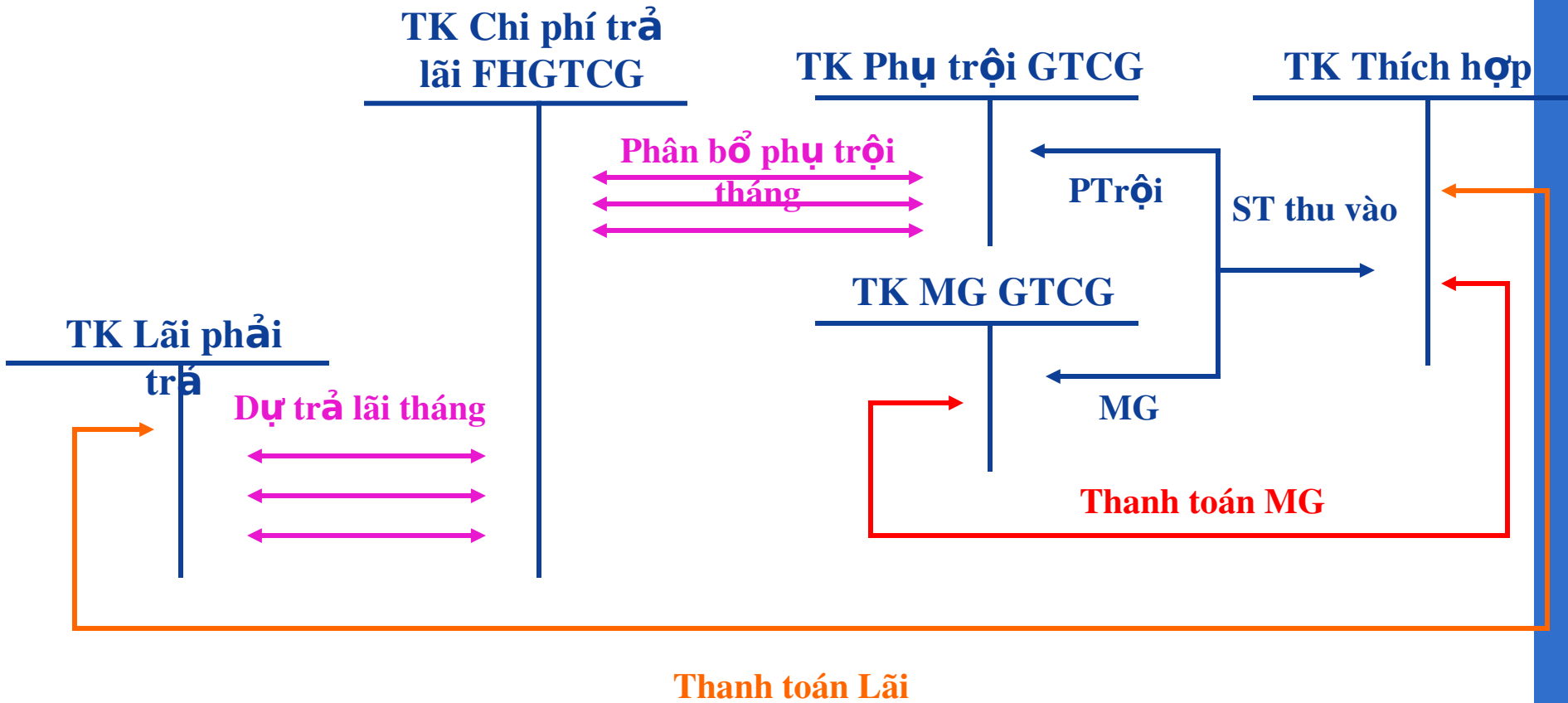
Trường hợp Phát hành có Chiết khấu





Kế toán phát hành GTCG trả lãi sau

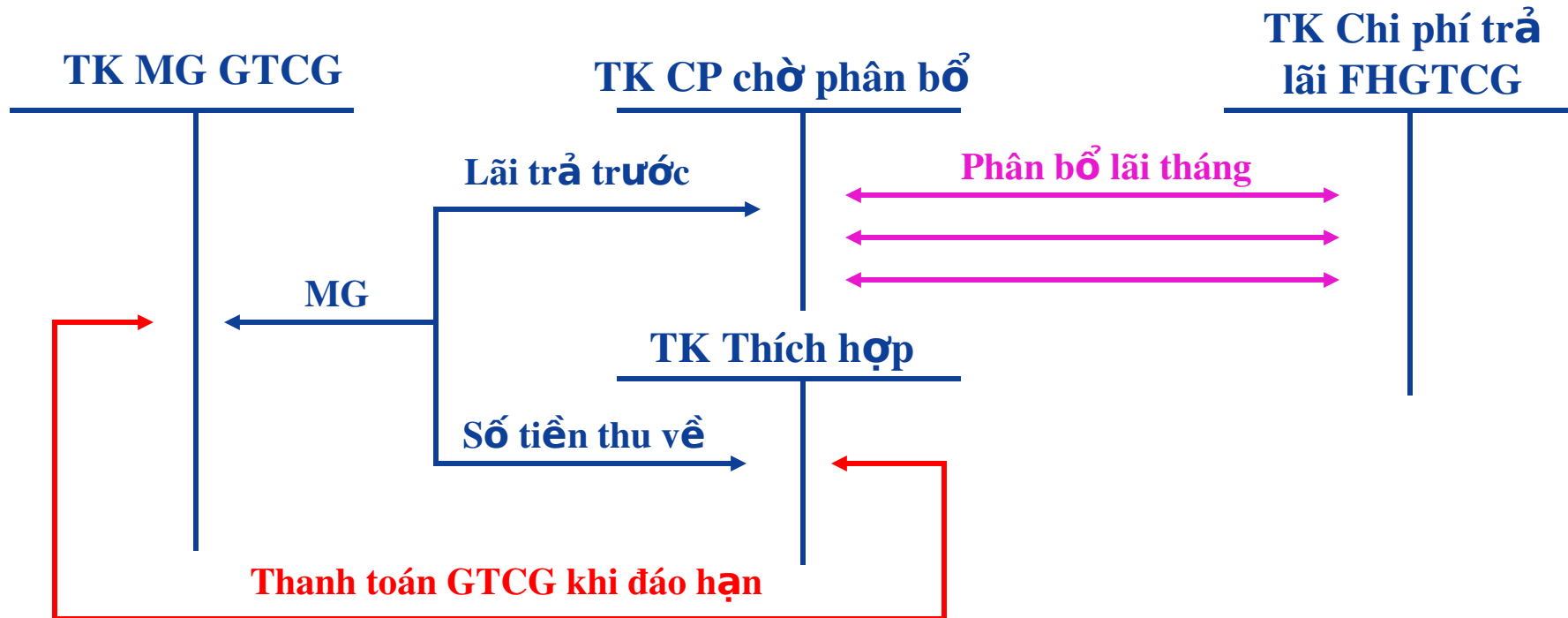
Trường hợp Phát hành có Phụ trội





Kế toán phát hành GTCG trả lãi trước

Trường hợp Phát hành Ngang giá

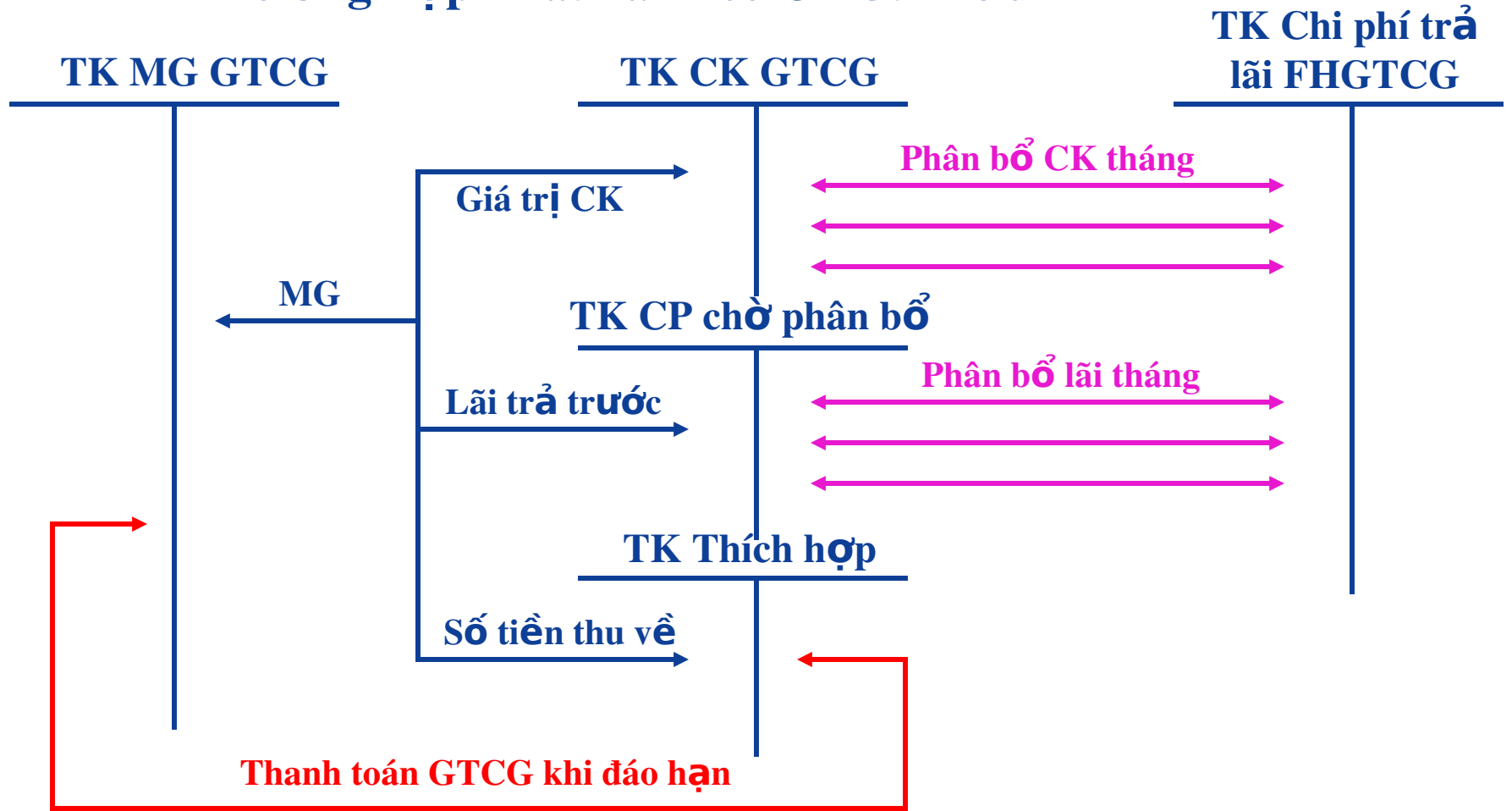


- Trường hợp quá hạn KH mới đến lĩnh tiền thì KH sẽ được hưởng lãi dôi ra trên MG, theo lãi suất KKH.



Kế toán phát hành GTCG trả lãi trước

Trường hợp Phát hành có Chiết khấu





Kế toán phát hành GTCG trả lãi trước

Trường hợp Phát hành có Phụ trội

Phụ trội Giá trị Phụ trội (tháng)

